

Bản án số: 378/2025/HS-PT
Ngày: 13/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Bà Lê Thị Thương Huyền
- Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 279/2025/TLPT-HS ngày 03/7/2025 đối với các bị cáo Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, Nguyễn Lê Q1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A- TP.HCM).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Hoàng V, sinh ngày 02/01/1972 tại: TP. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 45 Huỳnh Tịnh C, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 45 Huỳnh Tịnh C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Ngọc H (Chết) và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ và 02 con cùng sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 097/HSST, ngày 28/4/1993, Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lê Hoàng V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong bản án;

- Bản án số 272/HSST ngày 14/10/1993, Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Cộng với hình phạt 09 tháng tù treo theo Bản án số 097/HSST của Tòa án nhân

dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc Lê Hoàng V phải chịu hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù. Đã chấp hành xong bản án;

- Bản án số 54, ngày 12/01/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lê Hoàng V 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”;

- Bản án số 760, ngày 23/5/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt Lê Hoàng V 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”;

- Ngày 23/11/2016, Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) bắt xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Huỳnh Anh T; sinh ngày 28 tháng 12 năm 1992; tại: Tỉnh G, Nơi thường trú: Thôn H, Thị trấn N, Huyện C, Tỉnh G (nay là Thôn H, xã C, tỉnh G); Nơi ở hiện tại: 463 Lê Đ , Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 463 Lê Đ, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Huỳnh T và bà: Phạm Thị Tuyết M; có vợ và 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Đình Đ, Sinh ngày 25 tháng 05 năm 1999 tại: tỉnh Đ, Nơi thường trú: Thôn G, xã T, Huyện K, Tỉnh Đ (nay là Thôn G, xã T, tỉnh Đ). Nơi ở hiện tại: 20, đường 215, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 20, đường 215, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; Con ông Nguyễn Đình V và bà Phan Thị Thu H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Tăng Văn Q, Sinh ngày 30 tháng 05 năm 1984; tại: tỉnh B; Nơi thường trú: 1 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1 Tổ 1, Khu phố 1, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: 20B đường 215, khu phố 17, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 20, đường 215, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông Tăng Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023, bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Lê Q; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1990; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 20 Đường , Khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 20 Đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh);

Nơi ở hiện tại: 36 đường N, KP13, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 36 đường N, KP13, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa: Bà Ngô Thị B - Luật sư của Công ty Luật TNHH AD SG thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, là người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp với Công an phường T, Thành phố T kiểm tra hành chính quán cà phê 6 tại địa chỉ: Số 68 đường C, Khu phố 6, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện có 06 người đang tụ tập đánh bạc dưới hình thức lắc “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” thắng thua bằng tiền mặt nên Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, gồm: Lê Hoàng V, Nguyễn Lê Quang, Huỳnh Anh T, Tăng Văn Q, Lê Văn L và Nguyễn Đình Đ.

Tại thời điểm kiểm tra, xác định Lê Hoàng V đang làm cái cho các con bạc cùng chơi. Công cụ, phương tiện dùng chơi cá cược, gồm: 01 tấm giấy có in hình 06 đồ vật và con vật gồm “Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà, Nai”. Mỗi ván, V(người làm cái) đặt 03 hột xúc xắc (mỗi hột có 06 mặt tương ứng với hình 06 đồ vật và con vật trên) vào một cái đĩa bằng kim loại, 01 hộp giấy rồng dùng để úp xúc xắc lên rồi cầm lên xóc, sau đó dừng lại cho người chơi đặt cược với số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng vào từng ô vẽ hình trên rồi người làm cái mở hộp, mặt hình nào của hột xúc xắc ngửa lên thì người đặt tiền ô hình đó sẽ trúng đủ số tiền đã đặt (trường hợp nhiều mặt xúc xắc cùng ngửa trùng hình vẽ thì người đặt sẽ thắng gấp 02 - 03 lần tương ứng), việc giao nhận tiền cược thắng thua ngay sau ván, rồi tiếp tục đặt cược cho ván khác. Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.800.000 đồng (trong đó, của V số tiền 600.000 đồng, Q1 số tiền 400.000 đồng, T số tiền 200.000 đồng, Q số tiền 200.000 đồng, L số tiền 200.000 đồng và Đ số tiền 200.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.135.000 đồng (Trong đó, V dùng số tiền 1.470.000 đồng, Q1 dùng số tiền 1.500.000 đồng, T dùng số tiền 345.000 đồng, Q dùng số tiền 420.000 đồng, L dùng 600.000 đồng và Đ dùng số tiền 800.000 đồng) (BL 124-169; 252-292).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A– TP.HCM, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo: Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, Lê Văn L và Nguyễn Lê Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Lê Hoàng V 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Anh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Tăng Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Lê Q1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Văn L, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2025, các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/6/2025, các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 09/6/2025, bị cáo Lê Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1 giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Bị cáo Lê Hoàng V thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, Lê Văn L và Nguyễn Lê Q1 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo Lê Hoàng V có nhân thân xấu nên mức án 1 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tăng Văn Q, Nguyễn Đình Đ cung cấp tài liệu thể hiện là lao động chính trong gia đình chăm sóc cha mẹ già, gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1 trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản đã truy tố đối với các bị cáo T, Quang. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, cụ thể: các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi cha mẹ già, con nhỏ, quá trình điều tra đều chấp hành tốt, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, số tiền đánh bạc không lớn nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, t khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Viện kiểm sát tranh luận: việc các bị cáo hợp tác với cơ quan điều tra thành khẩn khai báo trong quá trình giải quyết vụ án đã được đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để các bị cáo cơ hội chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A–TP.HCM, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực A–TP.HCM, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q và Nguyễn Lê Q1 đã thực hiện hành vi chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, do Lê Hoàng V làm cái. Tổng số tiền các bị cáo trên dùng để đánh bạc là 5.135.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q và Nguyễn Lê Q1 đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, và Nguyễn Lê Q1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Anh T cung cấp thêm tình tiết là lao động chính trong gia đình đang nuôi cha mẹ già và con nhỏ sinh năm 2021 có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Tăng Văn Q cung cấp tài liệu thể hiện cha bị cáo là thương binh; bị cáo Nguyễn Đình Đ hiện đang điều trị bệnh, là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh gia đình các bị cáo T, Quỳnh, Đ, Quang khó khăn nên áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xét mức án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp nên giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, và Nguyễn Lê Q1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo vừa đủ mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự; phạm tội mang tính bộc phát nhất thời; các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; kể từ khi được tại ngoại đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xác thực văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về Nghị quyết hướng dẫn việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, và Nguyễn Lê Q1 được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Hoàng V có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo V nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo V.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng V; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q. Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, và Nguyễn Lê Q1 hưởng án treo.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Hoàng V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q, và Nguyễn Lê Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng V; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Lê Q1; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 348/2025/HS-ST ngày 29/5/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực A– TP.HCM).

– Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Lê Hoàng V 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến 19/10/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Anh T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Anh T cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Tăng Văn Q09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tăng Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Lê Q1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Lê Q1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Lê Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Hoàng V, Huỳnh Anh T, Nguyễn Đình Đ, Tăng Văn Q và Nguyễn Lê Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND khu vực A-TP.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND khu vực A ;TP.HCM (
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA KVA, TP.HCM (1)
- Bị cáo; (5)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên